

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 14 - 01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy; ông Ngô Tùng Khoa;

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST – HS ngày 01-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 30 -12-2021, đối với các bị cáo:

1. A Vĩnh P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dê -Triêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A T (đã chết) và bà Lương Thị L; có vợ Phạm Thị M và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh em cùng cha khác mẹ và cùng mẹ khác cha 07 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 11/10/2021 của Công an huyện N, tỉnh Kon Tum, xử phạt 5.000.000đ về hành vi “*mua bán, tàng trữ động vật rừng thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIB*”; bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện (giám hộ) cho A Vĩnh P: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1986 (là vợ); địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; có mặt.

2. Dư Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe máy (xe thô); Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dư Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Chu Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2005 (đã chết), nhỏ sinh năm 2011; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; có mặt.

+ Chị Chu Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2021, Công an huyện N nhận được tin báo của quần chúng, nhân dân, nghi vấn đối tượng Dư Văn Q vận chuyển trái phép động vật nguy cấp, quý hiếm nên cử tổ công tác kiểm tra, xác minh. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác phát hiện Dư Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn trắng – đen, gắn biển kiểm soát 82E1-167.53, di chuyển trên đường Quốc lộ Hồ Chí Minh đoạn qua thôn N, xã Đ, hướng từ xã Đ đi thị trấn P, đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện phía trước ba ga xe mô tô do Quý điều khiển có một hộp giấy màu xanh - trắng, trên thân có in chữ KENKO (loại hộp đựng khẩu trang y tế), hộp giấy được quấn băng keo, bên trong hộp giấy có 01 cá thể động vật còn sống, có mai màu xám – vàng – đen, đầu không thụt được vào mai, hàm trên tạo thành móc, kích thước mai (13x10)cm, đuôi dài 14cm, tổng chiều dài cơ thể 29cm, nghi là loài rùa đầu to.

Dư Văn Q khai nhận cá thể động vật trên là rùa đầu to, do Quý mua được của một người tên P ở huyện Đ, tỉnh Kon Tum với giá 900.000đ, đang trên đường mang về thị trấn P, huyện N để gửi xe ô tô cho một người tên B ở tỉnh Gia Lai thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã đưa người và vật chứng về trụ sở Công an huyện N để lập biên bản.

Căn cứ lời khai của Dư Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A Vĩnh P tại thôn B, xã Đ, huyện Đ. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ 01 cá thể động vật còn sống, có mai, bốn chi, khối lượng 01 kg (nghĩ là loài rùa đất) và 02 bì ni lông chứa tổng cộng 3.077,86 gam vảy động vật (nghĩ là vảy loài tê tê).

Kết quả điều tra xác định: Chiều ngày 13/3/2021, một người tên B gọi điện thoại cho Dư Văn Q nhờ Q tìm mua giúp B một con rùa đầu to (rùa mỏ kết), nặng khoảng 300 gam. Q gọi điện thoại cho A Vĩnh P là người mà Q quen biết trước đó hỏi có bán loại rùa này không. P nói không có bán nhưng có thể hỏi mua giúp. Q nhờ P tìm mua giúp mình một con rùa đầu to nặng khoảng 300 gam thì P đồng ý. Chiều ngày 14/3/2021, P gặp một người dân tộc thiểu số địa phương. Người này mang theo 02 con rùa gồm 01 con rùa đất sê pôn và 01 con rùa đầu to cùng với 02 túi ni lông chứa vảy tê tê. P đồng ý mua con rùa đầu to giá 800.000đ; mua con rùa đất sê pôn giá 150.000đ; mua 02 túi vảy tê tê giá 12.000.000đ. P mang 02 con rùa và 02 túi ni lông vảy tê tê về nhà tại thôn B, xã Đ, huyện Đ. P bỏ hai con rùa vào hai thùng sơn bằng nhựa trắng che đậy lại và để trong nhà tắm; bỏ hai túi ni lông chứa vảy tê tê (một túi màu xanh, 01 túi màu đen) vào tủ nhôm kính trong phòng bếp. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/3/2021, P gọi điện thoại cho Q nói đã mua được con rùa đầu to. Q liên lạc qua điện thoại nói với B đã tìm mua được rùa theo yêu cầu của B. B sử dụng dịch vụ chuyển tiền của VIETTEL chuyển cho Q 1.100.000đ. Sau khi nhận được tiền, Q đổ 100.000đ tiền xăng xe rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn trắng – đen, gắn biển kiểm soát 82E1-167.53 đi đến nhà của P ở huyện Đ để mua con rùa đầu to giá 900.000đ. Q nhặt một vỏ hộp đựng khẩu trang màu xanh - trắng, trên thân có in chữ KENKO trong nhà P và dùng hộp này đựng con rùa đầu to nói trên. Q để hộp giấy đựng con rùa ở phía trước ba ga xe mô tô và đi về thị trấn P, huyện N. Khi đi đến thôn N, xã Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Theo bản kết luận giám định động vật số 357/STTVSV, ngày 28/4/2021 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

1. 01 bản ảnh chụp cá thể động vật còn sống, đánh số 1 gồm 04 ảnh được in trên 02 tờ giấy A4 là ảnh loài Rùa đầu to có tên khoa học *Platysternon megacephalum*.

2. 01 bản ảnh chụp cá thể động vật còn sống, đánh số 2 gồm 05 ảnh được in trên 03 tờ giấy A4 là ảnh loài Rùa đất sê pôn có tên khoa học *Cyclemys oldhami*.

3. 01 bì ni lông (ký hiệu M1) giám định hình thái toàn bộ vảy là vảy tê tê. Kết quả phân tích ADN của 06 mẫu vảy lấy ngẫu nhiên: 04 mẫu vảy là vảy loài tê tê java có tên khoa học *Manis Javanica* và 02 mẫu vảy là vảy loài tê tê vàng có tên khoa học *Manis pentadactyla*.

4. 01 bì ni lông (ký hiệu M2) giám định hình thái toàn bộ vảy là vảy tê tê. Kết quả phân tích ADN của 03 mẫu vảy lấy ngẫu nhiên là vảy loài tê tê java có tên khoa học *Manis Javanica*.

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1. Loài Rùa đầu to *Platysternon megacephalum*; loài tê tê java; loài tê tê vàng đều có tên trong Phụ lục 1. Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

2. Loài Rùa đất sê pôn *Cyclemys oldhami* có tên trong nhóm IIB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 320/BB-HĐĐG ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định xe mô tô biển kiểm soát 82E1-167.53 giá trị 11.280.000đ (Mười một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 328/BB-HĐĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định 01 cá thể Rùa đất sê pôn còn sống, có mai, bốn chi, khối lượng 01 kg giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 158/KL-GĐ ngày 24/8/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận A Vĩnh P: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 15/3/2021 A Vĩnh P bị bệnh động kinh cơn lớn (cơn thừa) + suy nhược thực tổn (G40 + F06,6 – ICD10); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKS -NH ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố A Vĩnh P về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ” theo các điểm a, b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố Dư Văn Q về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo bản Cáo trạng nhận định: A Vĩnh P ngoài mua, tàng trữ cá thể Rùa đầu to còn mua, tàng trữ 01 cá thể rùa đất sê pôn, thuộc nhóm IIB loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Vì cá thể rùa đất sê pôn chưa đủ giá trị để cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*” theo Điều 234 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính 5.000.000đ đối với A Vĩnh P về hành vi vi phạm này. Đối với người tên B đã nhờ Dư Văn Q mua giúp cá thể Rùa đầu to. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được một đối tượng là Vũ Thanh B, sinh năm 1968; đăng ký thường trú tại thôn H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng B không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không xác định được B đi đâu, ở đâu, đang làm gì. Cơ quan Điều tra chưa điều tra được đối tượng B để làm rõ vai trò trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 244, các điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt A Vĩnh P từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Dư Văn Q từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: 01 cá thể Rùa đầu to và 01 cá thể rùa đất sê pôn đã được giao cho Trung tâm bảo tồn đa dạng sinh học và du lịch sinh thái BQL VQG Chư Mom Ray ở giai đoạn điều tra. Đối các vật chứng khác đề nghị như sau:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ; ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 82E1-167.53 tương ứng số tiền 5.640.000đ; 01 điện thoại di động cầm ứng của Dư Văn Q; 01 điện thoại di động, loại màn hình sổ của A Vĩnh P.

+ Tịch thu, tiêu hủy 3.077,86 gam vảy tê tê và 01 hộp giấy màu xanh – trắng (loại hộp đựng khẩu trang y tế).

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Cả A Vĩnh P và Dư Văn Q đều cho rằng không biết hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Chị Phạm Thị M khai dù chung sống cùng nhà với A Vĩnh P nhưng do bận công việc buôn bán nên không biết, không liên quan gì về việc P đã mua, nhốt, tàng trữ rùa và vảy tê tê ở nhà. Chị Chu Thị H khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-167.53 là tài sản chung của vợ chồng. Chị H không biết Q đã dùng để đi mua, chở con rùa đầu to. Chị H xin nhận lại chiếc xe mô tô vì là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

A Vĩnh P: Bị cáo không biết việc mua rùa và vảy tê tê là phạm tội, bị cáo đã biết sai trái, từ trước đến nay bị cáo chưa từng phạm tội. Hiện nay bị cáo đang bị bệnh động kinh và đang điều trị bệnh dị dạng mạch máu não tại Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo, để bị cáo vừa chấp hành án, vừa có thể điều trị bệnh cho mình. Bị cáo hứa chấp hành nghiêm hình phạt và không tái phạm nữa.

Dur Văn Q: Bị cáo chỉ mua giúp cho B con rùa không biết là phạm tội, nay bị cáo đã biết sai. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con trai đầu bị cáo bị tai nạn chết, vợ bị cáo hay đau ốm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa A Vĩnh P và Dur Văn Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của A Vĩnh P và Dur Văn Q tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, Dur Văn Q bị bắt quả tang khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-167.53, để vận chuyển 01 cá thể

rùa đầu to tại quốc lộ Hồ Chí Minh đoạn qua thôn N, xã Đ, huyện N theo hướng từ xã Đ đi thị trấn P. Nguồn gốc cá thể rùa đầu to Dư Văn Q mua của A Vĩnh P, giá 900.000đ, mục đích để gửi xe ô tô về cho một người tên B ở tỉnh Gia Lai, vì B nhờ Q mua giúp.

Trên cơ sở lời khai của Q cơ quan Điều tra đã khám xét tại nhà ở của P tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, thu giữ 01 con rùa đất sê pôn và 3.077,86 gam vảy tê tê loại tê tê java và vàng. Nguồn gốc 02 cá thể rùa và số vảy tê tê P mua của người đàn ông dân tộc thiểu số không rõ nhân thân, lai lịch. Mục đích P bán lại cho Q con rùa đầu to; còn 01 cá thể rùa đất sê pôn P nhốt ở nhà để làm thịt và số vảy tê tê P cất giữ để dùng làm thuốc.

Theo bản kết luận giám định động vật số 357/STTVSV, ngày 28/4/2021 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 01 cá thể rùa đầu to *Platysternon megacephalum* và 3.077,86 gam vảy tê tê loại tê tê java và vàng đều có tên trong Phụ lục 1. Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

Như vậy, A Vĩnh P đã có hành vi mua cá thể rùa đầu to giá 800.000đ; bán lại cho Dư Văn Q 900.000đ, tuy giá trị thu lợi không nhiều nhưng vẫn xác định là hành vi buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Về hành vi nhốt cá thể rùa đầu to sau khi mua, trước khi bán được thu hút vào hành vi mua bán nên không xem xét P ở hành vi nhốt. Ngoài ra, A Vĩnh P còn có hành vi tàng trữ 3.077,86 gam vảy tê tê loại tê tê java và vàng tại chỗ ở của mình, đều thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Về Dư Văn Q đã bị bắt quả tang khi đang vận chuyển 01 cá thể rùa đầu to tại Quốc lộ Hồ Chí Minh đoạn qua thôn N, xã Đ, huyện N theo hướng từ xã Đ đi thị trấn P.

Hành vi của A Vĩnh P và Dư Văn Q là xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ trước nguy cơ diệt chủng của nhiều giống, loài quý, hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống;

Cả A Vĩnh P và Dư Văn Q đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội phạm; mức độ tội phạm gây ra là nguy hiểm cho xã hội; phạm vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố A Vĩnh P về tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo các điểm a, b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố Dư Văn Q về tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với các hành vi có liên quan khác:

A Vĩnh P có hành vi mua, nhốt 01 cá thể rùa đất sê pôn, thuộc nhóm IIB, loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, giá trị định giá 150.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) không đủ cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*” theo Điều 234 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với A Vĩnh P là có cơ sở.

Đối với người đàn ông dân tộc thiểu số đã bán 02 con rùa và 3.077,84 gam vảy tê tê cho P, không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với chị Phạm Thị M là vợ P, sống chung cùng nhà với P. Tại phiên tòa xác định chị M không biết và liên quan gì về hành vi phạm tội của P nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên B chuyên tiền nhờ Dư Văn Q mua giúp 01 con Rùa đầu to. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã yêu cầu điều tra, xác minh bổ sung thêm tại thôn H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai nơi B đăng ký thường trú nhưng vẫn chưa xác định được B đi đâu, ở đâu. Tại phiên tòa không có cơ sở gì thêm để làm rõ đối tượng tên B. Chấp nhận theo ý kiến của Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, thu thập chứng cứ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Cho A Vĩnh P được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ: “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình*” do bị bệnh động kinh; sau khi tội phạm bị phát hiện P đã nộp lại 800.000đ số tiền dùng vào việc mua bán cá thể rùa đầu to và 100.000đ “*tiền thu lợi bất chính*” theo án lệ số 48/2021/AL được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án

nhân dân tối cao; “*Bố bị cáo là người có công với cách mạng*” theo các điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với mẹ bị cáo tham gia là thanh niên xung phong nhưng không được hưởng các chế độ chính sách là người có công cách mạng theo quy định tại Điều 30 của Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng năm 2020 nên không được chấp nhận.

Cho Dư Văn Q được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và tình tiết nộp lại 100.000đ “*tiền thu lợi bất chính*” theo án lệ số 48/2021/AL được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trước khi phạm tội các bị cáo đều chưa bị tiền án, tiền sự, tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. A Vĩnh P được hưởng bốn tình tiết giảm nhẹ nhưng lại vi phạm hai tình tiết định khung và bị xử phạt hành chính về hành vi nhốt cá thể rùa đất sê pôn. Dư Văn Q được hưởng một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của Dư Văn Q ít nguy hiểm hơn so với A Vĩnh P nên Q chịu mức hình phạt nhẹ hơn. Sau khi cân nhắc nguyên nhân, tính chất, động cơ, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo; trước thực trạng khai thác, săn bắn, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, gây ra nguy cơ diệt chủng, đe dọa lớn đến đa dạng sinh học, ảnh hưởng môi trường và sự phát triển bền vững. Thấy cần áp dụng hình phạt cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng trong việc răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Thấy A Vĩnh P đang bị bệnh tật thường xuyên phải chữa trị, mức thu nhập không ổn định. Đối với Dư Văn Q hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đánh giá và xử lý như sau:

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền Q nộp lại 100.000đ và P nộp lại 900.000đ đã dùng giao dịch mua bán cá thể rùa đầu to và thu lợi bất chính. Riêng số tiền 100.000đ Q đã đồ xăng để đi mua rùa không bị tịch thu.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng của Dư Văn Q và 01 điện thoại di động loại màn hình số của A Vĩnh P, vì đã dùng làm phương tiện phạm tội.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 320/KL-HĐĐG ngày 06/10/2021 xác định giá trị xe mô tô biển kiểm soát 82E1-167.53, có giá 11.280.000đ. Người đứng tên trong giấy tờ xe là Dư Văn Q, chiếc xe mô tô này là tài sản chung của Q và chị Chu Thị H, chị H không biết, liên quan gì hành vi phạm tội của Q. Q đã dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe tương ứng số tiền 5.640.000đ (*Năm triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*). Đồng thời trả lại xe mô tô biển kiểm soát 82E1-167.53 cho Dư Văn Q và chị Chu Thị H.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng giấy các tông chứa 3.077,86 gam vảy tê tê sau khi giám định, đã trừ bì còn lại và 01 hộp giấy màu xanh – trắng, trên thân có in chữ KENKO, vì là các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 244, các điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 50, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với A Vĩnh P;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 50, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Dư Văn Q;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo A Vĩnh P, Dư Văn Q phạm tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”;

Xử phạt A Vĩnh P 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Xử phạt Dư Văn Q 12 (*mười hai*) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A Vĩnh P và Dư Văn Q.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của Dư Văn Q và 01 điện thoại di động loại màn hình sổ, nhãn hiệu mobell, màu xanh- đen của A Vĩnh P.

Trả lại cho Dư Văn Q và chị Chu Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng – đen, biển kiểm soát 82E1-167.53.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng giấy các tông chứa mẫu vật vảy tê tê, sau khi trích mẫu giám định còn lại 3.077,86 gam vảy tê tê đã trừ bì, được dán kín, niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Đặng Huy Ph, Nguyễn Hoàng L và hình dấu tròn của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Và 01 hộp giấy màu xanh – trắng, trên thân có in chữ KENKO (*loại hộp đựng khẩu trang y tế*), được quấn băng keo xung quanh.

Vật chứng xử lý trên, được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-11-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền A Vĩnh P nộp lại 900.000đ và Dư Văn Q nộp lại 100.000đ; tổng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) theo giấy chuyển khoản ngày 12/11/2021 giữa Cơ quan Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Buộc Dư Văn Q nộp lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô tương ứng số tiền 5.640.000đ (*Năm triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Buộc A Vĩnh P và Dư Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người đại diện của bị cáo A Vĩnh P có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14-01-2022).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo

